

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **09/2020/HSST**

Ngày: **29/6/2020**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Từ Tứ Hải**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T - sinh ngày 23/3/2000

Nơi cư trú: ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Lê Hoàng L , sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1979.

Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự vào ngày 17/9/2019 bị Công an xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền là 750.000đ, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Mai Thành L - sinh năm 1999

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Mai Thành L2 , sinh năm 1972 và bà Thị T , sinh năm 1975.

Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự vào ngày 19/8/2019 bị Công an xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000đ, về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Hai bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

1. **Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang**

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quốc D . Chức vụ: Chánh văn phòng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H** . Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T , tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Văn Đ** - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Chị **Trần Thị Diễm T** - sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Quốc Đ** - sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H , xã Đ , huyện T , tỉnh An Giang.

2. Anh **Nguyễn Quốc N** - sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Chị **Lê Thị Cẩm T** - sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Anh **Lê Văn V** - sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Chị **Mai Thanh H** - sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

5. Anh **Huỳnh Quốc D** - sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 25/9/2019, Lê Minh T mượn xe mô tô Nouvo biển số kiểm soát 70L2-032.92 của Huỳnh Quốc D để đưa một người bạn tên G về Kinh 8, khi đi tới Trường Tiểu học thuộc ấp Đ , xã T , huyện T thì G xuống xe, sau đó T một mình chạy về, khi đi đến tiệm sửa máy của anh Nguyễn Văn Đ , T quan sát thấy một hộp số máy để cập tiệm sửa máy không người trông coi nên T lén lút trộm cắp hộp số máy rồi bỏ lên xe thì bị anh Đ phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ những vật chứng liên quan như sau:

- Một biển số xe 72F1-034.88 đã qua sử dụng (là biển số của xe mô tô Wave S, màu đen xám, số máy JC43E-1722799, số khung JC4315BY162587); Một hộp số máy tàu Hà Nội đã qua sử dụng, có trọng lượng 42kg bằng kim loại; Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu đỏ đen trắng, biển số kiểm soát 70L2-032.92 đã qua sử dụng; Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đen xám, biển số kiểm soát 68G1-13277, số máy JC43E-1722799, số khung JC4315BY162587

đã qua sử dụng (biển số 68G1-13277 là biển số được lượm gắn vào); Một cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn, được quấn băng keo màu xanh, tổng chiều dài 20 cm đã qua sử dụng; Một cây kéo bằng kim loại, có nhiều răng, tổng chiều dài 15 cm, đã qua sử dụng.

- Một cái cặp màu đen hiệu Polo; Một chiếc lắc bằng kim loại, màu vàng; Một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Văn B ; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 68T1-28026 mang tên Đoàn Văn B ; ba giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô, xe máy, mang tên Đoàn Văn B (năm 2018, 2019, 2020); Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 77M5-8033, mang tên Phạm O ; hai giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô, xe máy, mang tên Phạm O .

Qua điều tra, Lê Minh T còn khai nhận trước đó trong khoảng tháng 8/2019 giữa Lê Minh T và Mai Thành L cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ, ngày không xác định của tháng 8/2019 Lê Minh T rủ Mai Thành L đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và được Mai Thành L đồng ý. Mai Thành L điều khiển xe mô tô loại Wave S, màu đen xám, gắn biển kiểm soát 68G1-132.77, biển số do V em ruột của Mai Thành L nhặt được bên lề đường (xe của Mai Thanh H là chị ruột Mai Thành L cho mượn chạy, xe có biển kiểm soát 72F1-034.88,) chở Lê Minh T vào đoạn đường thuộc ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, khi đến nhà chị Trần Thị Diễm T , L dừng xe lại ở ngoài còn T đi vào trộm cắp một con gà mái màu đen, trọng lượng khoảng 1,5kg đang ấp, sau đó cả hai ôm con gà vừa trộm cắp được về gần khu vực cây xăng Lê Tư, thuộc ấp Đ , xã T bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch và địa chỉ với giá 200.000đ T và L chia nhau mỗi người 100.000đ tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ, ngày 26/8/2019 Lê Minh T rủ Mai Thành L đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng và chia nhau tiêu xài và L đồng ý. Linh điều khiển xe mô tô loại Wave S, màu đen xám, biển số 68G1-132.77 chở Lê Minh T vào khu vực của Mười Tiền, thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện một xe chở rác, biển số 68A-002.43 (thuộc quyền quản lý của văn phòng UBND huyện T) đậu trước cửa nhà dân không người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy trên xe chở rác nên T kêu L quay xe lại, T vào quan sát còn L ở ngoài canh đường, khoảng 02 phút sau T đi ra nói “02 cái bình trên xe này gỡ được”, L mở cốp xe đưa cho T một chìa khóa (miện) có 02 đầu 01 đầu 10 và một đầu 13 và một cây kim có sẵn trong cốp xe, sau đó T và L cùng nhau trộm cắp hai cái bình ắc quy màu đen, loại 70A của xe chở rác, lúc này khoảng 03 giờ sáng ngày 27/8/2019 cả hai mang 02 cái bình ắc quy vừa trộm cắp được đến vừa phế liệu của anh Lê Văn V và chị Lê Thị Cẩm

T bán với giá 400.000đ, lúc mua anh V và chị T không biết đây là tài sản trộm cắp mà có do T năn nỉ và nói đây là bình của gia đình nên mới mua, sau khi có tiền T và L mua ma túy sử dụng hết 200.000đ còn 200.000đ T và L chia nhau mỗi người 100.000đ tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày không xác định của tháng 8/2019, Mai Thành L điều khiển xe mô tô loại Wave S màu đen xám, biển số 68G1-132.77 chở Lê Minh T vào khu vực của Mười Tiền, thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, để tìm tài sản trộm cắp đi được một đoạn thì cả hai phát hiện trước sân của một nhà dân (không xác định được đoạn nào) có treo một cái lồng bên trong có một con chim Cu, L dừng xe lại, T đi vào trộm cắp con chim Cu sau đó cả hai mang con chim Cu vừa trộm cắp được bán cho một thanh niên không xác định được lai lịch và địa chỉ ở gần quán Osin, ngụ ấp Đ , xã T , huyện T với giá 100.000đ, T và L chia nhau mỗi người 50.000đ tiêu xài cá nhân. Qua thông báo và thẩm tra, xác minh hiện tại chưa xác định được người bị hại.

Lần thứ tư: Vào khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, Mai Thành L điều khiển xe mô tô loại Wave S màu đen xám, biển số 68G1-132.77 chở Lê Minh T chạy vào khu vực nhà thờ khu 1, thuộc ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản trộm cắp, đi được một đoạn thì cả hai phát hiện phía trước một nhà dân (không xác định được đoạn nào) có treo 2 chậu hoa Lan tím ngoài hàng rào nên L dừng xe lại, T đi vào trộm cắp 2 chậu hoa Lan mang ra đưa cho L mang về nhà trồng được một thời gian thì 2 chậu Lan bị chết. Qua thông báo thẩm tra, xác minh hiện tại chưa xác định được người bị hại.

Lần thứ năm: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/9/2019, Lê Minh T lấy trộm một đầu máy xịt thuốc đã hư của cha ruột là anh Lê Hoàng L , sau đó nhờ Mai Thành L chở đi bán cho một người đàn ông ở gần kinh 8 với giá 300.000đ, sau đó T về nói lại với cha để đi chuộc lại. Qua làm việc với anh Lê Hoàng L là cha ruột của Lê Minh T , anh L trình bày đây là cái đầu máy xịt thuốc của gia đình đã bị hư và không còn sử dụng nên các thành viên trong gia đình ai cũng có thể mang đi bán phế liệu, do đó anh L không yêu cầu gì về việc Lê Minh T là con ruột mang đầu máy xịt thuốc bị hư đi bán.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 22 giờ, ngày 29/8/2019 Lê Thanh B (Băng), sinh năm 1996, ngụ ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ đen không nhớ biển số chở Lê Minh T đến khu vực thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì cả hai phát hiện một chiếc xe tải nhỏ đậu sát bên tiệm chả lụa Cận không người trông coi nên Lê Thanh B đi vào trộm cắp 01 cái bình ắc quy loại 70A, màu xanh, hiệu Đồng Nai ở trên xe, sau đó B mang cái bình vừa trộm cắp được đi bán với giá 280.000đ và mua ma túy về sử dụng chung. Qua thông báo và thẩm tra xác minh hiện tại chưa xác định được người bị hại.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 20 giờ, ngày không xác định của tháng 9/2019, Mai Thành L điều khiển xe mô tô loại Wave S màu đen xám, biển số 68G1-132.77 chở Phạm Đăng P (Dện), sinh năm 1999, ngụ ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, đến khu vực gần UBND xã Thạnh Trị thì phát hiện một mô tơ bơm nước của người dân để trên bờ đã rỉ sét và bị hư không ai trông coi nên cả hai trộm cắp về bán cho một vừa phế liệu trong Kinh 4 với giá 100.000đ. Qua thông báo và thẩm tra, xác minh hiện tại chưa xác định được người bị hại.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu định giá tài sản mà các bị cáo đã thực hiện lấy trộm.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL- ĐGTS ngày 25/10/ 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Một hộp số máy tàu Hà Nội bằng sắt, cân nặng 42 kg x 7.000đ/1kg = **294.000đ** (Hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 01/KL- ĐGTS ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Một con gà mái màu đen cân nặng 1,5 kg còn sống có giá là **90.000đ** (Chín mươi nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 16/KL- ĐGTS ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Hai chiếc bình ắc quy 70A, nhãn hiệu Đồng Nai có giá 1.600.000đ/1 cái x 2 = 3.200.000đ x 70% giá trị còn lại là: **2.240.000đ** (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Lê Minh T và Mai Thành L , thực hiện trộm cắp 01 con Chim cu, 02 chậu lan; Lê Minh T với Lê Thanh B trộm cắp 01 bình ắc quy; Mai Thành L với Phạm Đăng P trộm cắp 01 mô tơ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh để xác định bị hại, không truy tìm và không xác định được vật chứng nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T không thể định giá và xác định giá trị tài sản bị trộm cắp được.

Đối với 01 đầu máy xít thuốc, ông Lê Hoàng L cha ruột của bị cáo T xác định đầu máy đã hư hỏng là đồ phế liệu, không phải là tài sản mất trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không trưng cầu định giá tài sản.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTH ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Minh T và bị cáo Mai Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Minh T và bị cáo Mai Thành L . Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thành L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 (một) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn, được quấn băng keo màu xanh, tổng chiều dài 20cm đã qua sử dụng và một cây kéo bằng kim loại, có nhiều răng, tổng chiều dài 15cm, đã qua sử dụng, là vật chứng trong vụ án có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra hai bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L đã liên đới bồi thường thiệt hại 02 chiếc bình ắc quy cho bị hại Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện T, do ông Nguyễn Văn H, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi Trường được ủy quyền nhận số tiền 2.240.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại Trần Thị Diễm T yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường giá trị con gà mái, màu đen bị mất trộm, theo kết luận định giá tài sản số 01 ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản là 90.000đ.

Bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn V và chị Lê Thị Cẩm T sau khi mua 02 cái bình ắc quy loại 70A hiệu Đồng Nai của hai bị cáo T và L với giá 400.000đ vài ngày sau anh V và chị T bán lại 02 cái bình trên cho một xe mua phế liệu ở tỉnh Đồng Tháp (không nhớ biển số xe và địa chỉ kinh doanh) với giá 560.000đ. Khi mua 02 bình ắc quy, anh V và chị T không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng đã bán lại 02 chiếc bình trên và có lợi nhuận 160.000đ, đây là số tiền chênh lệch bán được từ tài sản của các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, bị cáo Lê Minh T không có ý kiến gì, bị cáo Mai Thành L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là hai bình ắc quy 70A nhãn hiệu Đồng Nai và trộm con gà mái màu đen với tổng giá trị tài sản là 2.330.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); bị cáo Lê Minh T tự mình thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản Hộp số máy tàu Hà Nội có giá trị tài sản là 294.000đ (Hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo hai bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân, các bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân: Hai bị cáo có nhân thân xấu, đều có tiền sự, ngày 17/9/2019 bị cáo Lê Minh T bị Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt. Bị cáo Mai Thành L ngày 19/8/2019 bị Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, vẫn chưa nộp phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho đại diện theo ủy quyền của bị hại với số tiền 2.240.000đ, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hai bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L đã liên đới bồi thường thiệt hại 02 chiếc bình ắc quy cho bị hại Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện T, đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H đã nhận số tiền 2.240.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị hại Trần Thị Diễm T yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường giá trị con gà mái màu đen bị mất trộm theo kết luận định giá tài sản ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản là 90.000đ, hai bị cáo vẫn chưa bồi thường.

Bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lê Minh T bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn V và chị Lê Thị Cẩm T sau khi mua 02 cái bình ắc quy loại 70A hiệu Đồng Nai của hai bị cáo T và L với giá 400.000đ, sau đó anh V và chị T đã bán lại 02 cái bình trên cho một xe mua phế liệu ở tỉnh Đồng Tháp (không nhớ biển số xe và địa chỉ kinh doanh) với giá 560.000đ. Khi mua 02 bình ắc quy, anh V và chị T không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý; nhưng anh V chị T sau khi bán lại 02 chiếc bình trên và có lợi nhuận chênh lệch là 160.000đ, do đây là số tiền chênh lệch bán tài sản của các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn, được quấn băng keo màu xanh, tổng chiều dài 20cm đã qua sử dụng và một cây kéo bằng kim loại, có nhiều răng, tổng chiều dài 15cm, đã qua sử dụng, do vật chứng không có giá trị sử dụng.

[8] Bị cáo Lê Minh T cùng bị cáo Mai Thành L thực hiện trộm cắp 01 con Chim cu, 02 chậu lan tím; bị cáo Lê Minh T cùng Lê Thanh B trộm cắp 01 bình ắc quy; bị cáo Mai Thành L cùng Phạm Đăng P trộm cắp 01 mô tơ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh để xác định bị hại nhưng không truy tìm được và không xác định được vật chứng nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T không thể định giá và xác định giá trị tài sản bị trộm cắp được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với Phạm Đăng P (Dện) và Lê Thanh B (Băng), do hiện tại không có mặt ở địa phương và chưa xác định được nơi cư trú, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh truy tìm đối tượng, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 đầu máy xịt thuốc, ông Lê Hoàng L cha ruột của bị cáo T xác định đầu máy đã hư hỏng là đồ phế liệu, không phải là tài sản mất trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không trưng cầu định giá tài sản, là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định các vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho anh Huỳnh Quốc D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu đỏ đen trắng, biển số 70L2-032.92 đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 hộp số máy tàu Hà Nội đã qua sử dụng, có trọng lượng 42 kg bằng kim loại; trả lại cho anh Đoàn Văn B, sinh năm 1982, ngụ ấp Kinh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Văn B, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 68T1-280.26, mang tên Đoàn Văn B; 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô, xe máy, mang tên Đoàn Văn B (năm 2018, 2019, 2020), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 77M5-8033, mang tên Phạm O, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô, xe máy, mang tên Phạm O (năm 2019, 2020); trả lại cho bị cáo Lê Minh T 01 cái cặp màu đen hiệu Polo, 01 chiếc lắc bằng kim loại, màu vàng; do các vật chứng không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

Ngày 10/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã bàn giao cho Điều tra viên Huỳnh Dũng Sỹ, Đội điều tra Công an huyện T quản lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đen xám, biển số 72F1-034.88, số máy JC43E-1722799, số khung JC4315BY162587 đã qua sử dụng (xe được lắp biển kiểm soát 68G1-132.77) của chị Mai Thanh H, chị H mua của 01 người lạ ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, qua điều tra xác minh xe mô tô trên là vật chứng liên quan đến vụ án lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xảy ra vào tháng 01/2019 tại phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (chờ phối hợp bàn giao vật chứng), do Cơ quan điều tra thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đang thụ lý giải quyết, đồng thời chị H không biết L mượn xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H đồng ý giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để bàn giao cho Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu điều tra theo quy định pháp luật; khi nào có kết quả điều tra thì chị H sẽ có yêu cầu sau.

Đối với biển số xe mô tô 68G1-132.77 do Mai Thành V nhặt được ở lề đường là biển số xe của bà Nguyễn Thị Kim C ở xã T, huyện T làm mất, V gắn vào để chạy là xe mượn của chị ruột Mai Thanh H, giao cho đội cảnh sát giao thông Công an huyện T một biển số kiểm soát 68G1-132.77, nhằm phục vụ cho công tác cấp phát hoặc thu hồi biển số theo quy định.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn V và chị Lê Thị Cẩm T là người trực tiếp mua 02 cái bình ắc quy loại 70A do bị cáo T và L trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Huỳnh Quốc D và Mai Thanh H có cho bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L mượn xe mô tô để chạy, không biết T và L dùng xe vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý; là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T 01 (một) năm** tù giam. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Mai Thành L 09 (chín) tháng** tù giam. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn, được quấn băng keo màu xanh, tổng chiều dài 20cm đã qua sử dụng và một cây kéo bằng kim loại, có nhiều răng, tổng chiều dài 15cm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTH ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lê Minh T và bị cáo Mai Thành L về việc hai bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thị Diễm T giá trị tài sản bị mất là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng), mỗi bị cáo bồi thường cho chị T 45.000đ (Bốn mươi lăm nghìn đồng).

4. Về biện pháp tư pháp:

Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn V chị Lê Thị Cẩm T phải nộp lại số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch khi bán tài sản của các bị cáo phạm tội mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến